

GHI BÀI TUẦN 8 TOÁN 6

CHƯƠNG 2: SỐ NGUYÊN

TIẾT 24 – BÀI 1: SỐ NGUYÊN ÂM VÀ TẬP HỢP CÁC SỐ NGUYÊN

1. Làm quen với số nguyên âm

HĐKP1:

a) – Các chỉ số nhiệt độ ở trên mực 0: 10 độ C, 20 độ C, 30 độ C, 40 độ C, 50 độ C

– Các chữ số nhiệt độ ở dưới mực 0 có mang dấu âm (-).

b) Các bậc thang có mang dấu trừ nằm ở dưới mực nước biển.

c) Những phép tính thực hiện được trên tập hợp số tự nhiên là 2 - 5.

=> **Số nguyên âm** được ghi như sau: -1; -2; -3; ... và được đọc là: âm một, âm hai, âm ba,...

Thực hành 1:

-4°C : Âm bốn độ xê.

-10°C: Âm mười độ xê.

-23°C: Âm hai ba độ xê.

2. Tập hợp số nguyên

* HĐKP2:

$\mathbb{Z} = \{ \dots; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}$ là tập hợp gồm các số tự nhiên và số đối của số tự nhiên.

=> Tập hợp gồm các số nguyên âm, số 0 và số nguyên dương được gọi là **tập hợp số nguyên**.

Kí hiệu: $\mathbb{Z}$

$\mathbb{Z} = \{ \dots; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}$

Thực hành 2:

a) $-4 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

b) $5 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

c) $0 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

d) $-8 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Sai. Vì $-8 \in \mathbb{Z}$

e) $6 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

g) $0 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

Thực hành 3:

- Độ cao của đỉnh Phan – xi – băng là **3 143** m.

- Độ sâu của đáy vịnh Cam Ranh là - **32** m.

- Độ cao của đỉnh Everest là **8 848** m.

- Độ sâu của đáy khe Mariana là – **10 994** m.

- Độ sâu của đáy sông Sài Gòn là – **20** m.

Vận dụng:

a) Các số nguyên chỉ số tiền lãi là: **200** (nghìn đồng); **180** (nghìn đồng); **140** (nghìn đồng).

Các số nguyên chỉ số tiền lỗ là: - **50** (nghìn đồng); - **80** (nghìn đồng).

Số nguyên chỉ số tiền hòa vốn là: **0** (nghìn đồng).

b) Các số nguyên chỉ độ cao của hệ thống nhà giàn là:

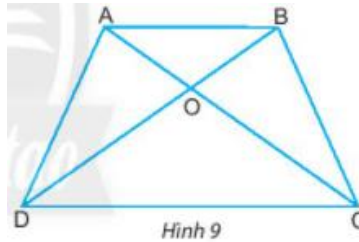
- 15m; -9m; -4m; 8m; 18m; 25m.

HÌNH HỌC

BÀI 2: : HÌNH CHỮ NHẬT. HÌNH THOI. HÌNH BÌNH HÀNH. HÌNH THANG CÂN

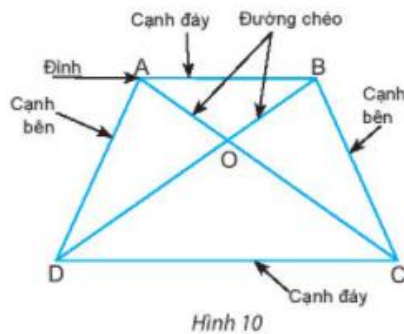
4. Hình thang cân

HĐKP4:



- a) Hai cạnh bên BC và AD bằng nhau.
- b) AB song song với CD.
- c) Ta thấy hai đường chéo AC và BD bằng nhau.

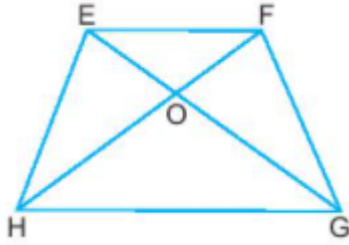
=> **Hình thang** ABCD (Hình 10) có:



- Hai **cạnh đáy** song song: AB song song với CD.
- Hai **cạnh bên** bằng nhau: $BC = AD$.
- Hai **góc kề** một đáy bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh B, góc đỉnh C bằng góc đỉnh D.
- Hai **đường chéo** bằng nhau: $AC = BD$.

Hình thang ABCD như thế được gọi là **hình thang cân**.

Thực hành 7:



- Góc đỉnh H bằng với góc đỉnh G.
- $EG = FH$ và $EH = FG$.

Vận dụng 6:

Hình vừa cắt được là hình thang cân.

BÀI 3: CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH TRONG THỰC TIỄN.

1. Nhắc lại về chu vi và diện tích một số hình đã học.

- Hình chữ nhật:

+ $P = (a + b) \cdot 2$

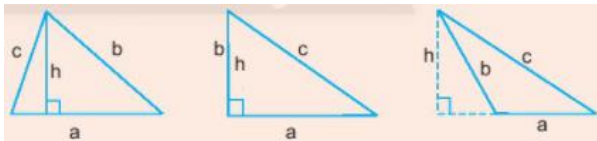
+ $S = a \cdot b$

- Hình vuông:

+ $P = 4a$

+ $S = a \cdot a$

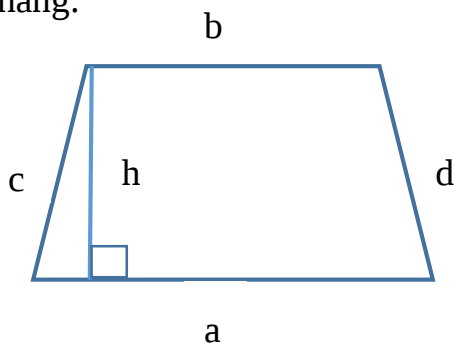
- Hình tam giác:



+ $P = a + b + c$

+ $S = \frac{1}{2} a \cdot h$

- Hình thang:



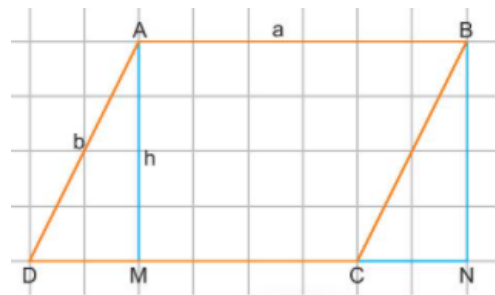
$$+ P = a + b + c + d$$

$$+ S = \frac{1}{2} (a + b) \cdot h$$

2. Tính chu vi, diện tích của hình bình hành, hình thoi

a) Chu vi và diện tích hình bình hành

HĐKP1:



- Chu vi hình bình hành ABCD:

$$P = 2.(a + b)$$

- Diện tích tam giác AMD bằng diện tích tam giác BNC.

- Diện tích hình bình hành ABCD bằng diện tích hình chữ nhật ABNM.

=> Chu vi hình bình hành có độ dài hai cạnh a, b (Hình 1) là:

$$P = 2. (a + b)$$

Diện tích hình bình hành có độ dài một cạnh a và chiều cao tương ứng h là:

$$S = a.h$$

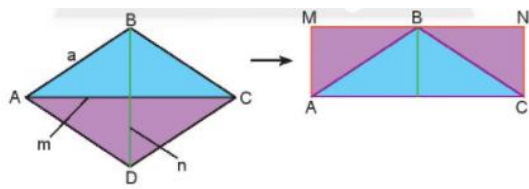
Vì dụ 1:

Diện tích của hình bình hành là:

$$S = 10. 5 = 20 (m^2)$$

b) Chu vi và diện tích hình thoi:

HĐKP2:



Hình 2

- Chu vi hình thoi ABCD là:

$$P = 4.a$$

- Diện tích hình thoi ABCD = diện tích hình chữ nhật AMNC.

- Diện tích hình chữ nhật AMNC

$$S = \frac{1}{2} n . m$$

=> Chu vi hình thoi có độ dài cạnh a là :

$$\mathbf{P = 4.a}$$

Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo m và n là:

$$S = \frac{1}{2} m . n$$

Ví dụ 2:

Diện tích của hình thoi đó là:

$$S = \frac{40 . 20}{2} = 400 \text{ (m}^2\text{)}$$